

Số: / /ND-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dự thảo 3

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”,
“Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng hoặc truy tặng (sau đây gọi là xét tặng) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Tác giả hoặc đồng tác giả (sau đây gọi là tác giả) là công dân Việt Nam, người nước ngoài có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại các điều 8, 9 và 10 Nghị định này, thuộc các chuyên ngành sau đây được đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật:

a) Âm nhạc: Tác phẩm thuộc các thể loại âm nhạc; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về âm nhạc;

b) Điện ảnh: Bộ phim thuộc các loại hình phim theo quy định tại Luật Điện ảnh; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về điện ảnh; kịch bản được dựng thành phim và được công chiếu;

c) Kiến trúc: Công trình kiến trúc được xây dựng; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về kiến trúc; quy hoạch đô thị được phê duyệt, triển khai;

d) Múa: Vở múa thuộc các loại hình múa; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về múa, kịch bản múa được dàn dựng và được công diễn;

đ) Mỹ thuật: Tác phẩm thuộc các loại hình mỹ thuật; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về mỹ thuật;

e) Nhiếp ảnh: Tác phẩm thuộc các loại hình nhiếp ảnh; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về nhiếp ảnh;

g) Sân khấu: Vở diễn thuộc các loại hình sân khấu; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về sân khấu; kịch bản được dàn dựng thành vở diễn và được công diễn;

h) Văn học: Tác phẩm thuộc các thể loại văn học; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về văn học;

i) Văn nghệ dân gian: Tác phẩm thuộc các thể loại văn nghệ dân gian; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về văn nghệ dân gian.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tác phẩm về văn học, nghệ thuật* là sản phẩm của hoạt động sáng tạo về văn học, nghệ thuật được thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào của tác giả hoặc đồng tác giả (sau đây gọi là tác giả).

2. *Công trình về văn học, nghệ thuật* là sản phẩm của hoạt động sáng tạo về văn học, nghệ thuật của tác giả.

3. *Cụm tác phẩm về văn học, nghệ thuật* là tập hợp từ hai tác phẩm thuộc một chuyên ngành về văn học, nghệ thuật của tác giả.

4. *Cụm công trình về văn học, nghệ thuật* là tập hợp từ hai công trình thuộc một chuyên ngành về văn học, nghệ thuật của tác giả.

5. *Tác giả* là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật.

6. *Đồng tác giả* là từ hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật.

7. *Giải thưởng* bao gồm:

a) Giải Vàng hoặc Giải Nhất hoặc Giải A hoặc Giải Xuất sắc (sau đây gọi là Giải Vàng) tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức;

b) Giải Bạc hoặc Giải Nhì hoặc Giải B (sau đây gọi là Giải Bạc) tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức;

c) Giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế. Giải thưởng quốc tế do cơ quan chuyên môn về hoạt động nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi, xác nhận về giá trị giải thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

1. Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 và các điểm a, b và c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình (sau đây gọi là tác phẩm, công trình) về văn học, nghệ thuật của tác giả chỉ được đề nghị xét tặng một chuyên ngành về văn học, nghệ thuật.

3. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật của tác giả đã được tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật thì không được kết hợp với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật khác để đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật.

Điều 5. Thẩm quyền tổ chức xét tặng, thời gian xét tặng và công bố “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức việc xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật (sau đây gọi là Kế hoạch) trước mỗi đợt xét tặng.

3. Thời gian xét tặng và thời điểm công bố “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 và khoản 2 Điều 70 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Quyền lợi và nghĩa vụ của tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

1. Được nhận Bằng Chứng nhận “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, tiền thưởng và được hưởng các quyền lợi khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Có nghĩa vụ giữ gìn hiện vật được khen thưởng; tiếp tục lao động sáng tạo văn học, nghệ thuật để có nhiều tác phẩm, công trình có giá trị phục vụ Nhân dân.

Điều 7. Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

1. Kinh phí tổ chức xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật sử dụng để chi cho các hoạt động sau đây:

a) Xây dựng, triển khai kế hoạch của Hội đồng các cấp xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật;

b) Công khai danh sách tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật của Hội đồng các cấp trên các phương tiện truyền thông thuộc thẩm quyền quản lý để lấy ý kiến Nhân dân;

c) Trả thù lao cho thành viên Hội đồng các cấp, thư ký Hội đồng các cấp và việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật;

d) Tổ chức phiên họp Hội đồng các cấp;

đ) Tổ chức Lễ trao tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật;

e) Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Mức chi cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Mức chi cho hoạt động quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này cụ thể như sau:

a) Chi họp Hội đồng các cấp: Người chủ trì: 300.000 đồng/buổi/người; thành viên Hội đồng, thư ký Hội đồng: 200.000 đồng/buổi/người; đại biểu được mời tham dự: 100.000 đồng/buổi/người;

b) Chi thù lao cho thành viên và thư ký Hội đồng các cấp nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật: 500.000 đồng/thành viên/hồ sơ tác phẩm; 1.000.000 đồng/thành viên/hồ sơ cụm tác phẩm;

c) Các mức chi quy định trong Nghị định này là mức chi tối đa. Cơ quan có thẩm quyền được giao thực hiện công tác xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật căn cứ vào các quy định để quyết định mức chi phù hợp với thực tế tại địa phương, đơn vị;

d) Đối với các hoạt động khác có liên quan trực tiếp đến các cuộc họp của Hội đồng các cấp xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí tổ chức xét tặng, lễ trao tặng và tiền thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật được quy định như sau:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các hoạt động tổ chức xét tặng của Hội đồng cấp cơ sở do Chủ tịch Hội Văn học

nghệ thuật chuyên ngành trung ương thành lập; Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và Hội đồng cấp Nhà nước; tổ chức lễ trao tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật và các chi phí khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các hoạt động xét tặng của Hội đồng cấp cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập và các chi phí khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Tiền thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật được bố trí trong kinh phí của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG “GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH”, “GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC” VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT

Điều 8. Điều kiện xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

1. Tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật phải trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tác giả là người nước ngoài có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật, nghiên cứu về Việt Nam đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục tập quán tốt đẹp của Việt Nam.

3. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã được công bố, sử dụng dưới các hình thức xuất bản, kiến trúc, triển lãm, sân khấu, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, giảng dạy, đĩa hát kể từ ngày 02 tháng 9 năm 1945. Thời gian tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng tối thiểu là 05 năm đối với “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và 03 năm đối với “Giải thưởng Nhà nước” tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương;

b) Không có tranh chấp về quyền tác giả kể từ thời điểm được công bố, sử dụng.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật

1. Đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng từ năm 1993 trở về trước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đặc biệt xuất sắc; có giá trị rất cao về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng;

b) Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.

2. Đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng sau năm 1993, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đặc biệt xuất sắc; có giá trị rất cao về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng;

b) Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.

c) Được tặng ít nhất một Giải Vàng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế;

d) Đối với mỗi tác phẩm trong cụm tác phẩm hoặc mỗi công trình trong cụm công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản này;

đ) Đối với tác phẩm là kịch bản được dựng thành phim và công chiếu hoặc kịch bản được dàn dựng thành vở diễn và công diễn hoặc kịch bản múa được dàn dựng và công diễn đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản này.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

1. Đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng từ năm 1993 trở về trước, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật;

b) Có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của Nhân dân, góp phần đáng kể vào sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.

2. Đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng sau năm 1993, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật;
- b) Có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của Nhân dân, góp phần đáng kể vào sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.
- c) Được tặng ít nhất một Giải Vàng hoặc một Giải Bạc tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế;
- d) Đối với mỗi tác phẩm trong cụm tác phẩm hoặc mỗi công trình trong cụm công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản này;
- đ) Đối với tác phẩm là kịch bản được dựng thành phim và công chiếu hoặc kịch bản được dàn dựng thành vở diễn và công diễn hoặc kịch bản múa được dàn dựng và công diễn đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản này.

Chương III

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG “GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH”, “GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC” VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT

Điều 11. Tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

1. Hội đồng xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật được thành lập theo từng lần xét tặng. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các cấp Hội đồng

- a) Hội đồng cấp cơ sở;
- b) Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước;
- c) Hội đồng cấp Nhà nước.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng các cấp

a) Tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đang đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật không tham gia các cấp Hội đồng;

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai và bỏ phiếu kín;

c) Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

d) Hội đồng xem xét, thảo luận, đánh giá về từng tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại các điều 8, 9 và 10 Nghị định này;

đ) Hội đồng cấp trên chỉ nhận các hồ sơ do Hội đồng cấp dưới trình theo trình tự, thủ tục quy định tại các điều 15, 16 và 17 Nghị định này.

Điều 12. Hội đồng cấp cơ sở

1. Hội đồng cấp cơ sở tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập.

a) Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 07 đến 09 thành viên.

b) Thành phần Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo; Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách nghệ thuật của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao;

- Các thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ, đại diện lãnh đạo Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật hoặc Hội Văn học nghệ thuật địa phương; chuyên gia về các chuyên ngành văn học, nghệ thuật; tác giả đã được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật của tỉnh.

c) Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan thường trực của Hội đồng. Cơ quan thường trực Hội đồng được sử dụng con dấu của đơn vị trong thực hiện một số hoạt động của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

đ) Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.

2. Hội đồng cấp cơ sở tại Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương do Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương thành lập.

a) Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 07 đến 09 thành viên.

b) Thành phần Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương. Trường hợp Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đang đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật thì 01 Phó Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương là Chủ tịch Hội đồng;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 Phó Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương. Trường hợp Phó Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương có tác phẩm, công trình đang đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật thì Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương có văn bản báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề cử người thay thế;

- Các thành viên Hội đồng: Chuyên gia về chuyên ngành văn học, nghệ thuật xét tặng; tác giả đã được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật thuộc chuyên ngành văn học, nghệ thuật xét tặng.

c) Hội đồng sử dụng con dấu của Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương;

d) Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.

Điều 13. Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước

Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập theo từng chuyên ngành văn học, nghệ thuật: âm nhạc, điện ảnh, kiến trúc, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu, văn học, văn nghệ dân gian.

1. Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 11 đến 15 thành viên.

2. Thành phần Hội đồng:

a) Chủ tịch Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Cục trưởng Cục Điện ảnh hoặc Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương;

c) Các thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Vụ Văn hóa văn nghệ thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương; chuyên gia về chuyên ngành văn học, nghệ thuật xét tặng; tác giả đã được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật thuộc chuyên ngành văn học, nghệ thuật xét tặng.

3. Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước sử dụng con dấu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực của Hội đồng.

5. Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.

Điều 14. Hội đồng cấp Nhà nước

Hội đồng cấp Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 17 đến 19 thành viên.

2. Thành phần Hội đồng:

a) Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước; đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương; đại diện Bộ Nội vụ (Trưởng ban Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương);

c) Các thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam; đại diện lãnh đạo các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan đến công tác xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; chuyên gia về các chuyên ngành văn học, nghệ thuật; tác giả đã được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước.

4. Hội đồng cấp Nhà nước sử dụng con dấu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.

Chương IV

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG

“GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH”, “GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC”

VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT

Điều 15. Hồ sơ, cách thức gửi hồ sơ và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật bao gồm:

a) Tờ khai tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo Mẫu số 1a hoặc Mẫu số 1b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao, ảnh chụp tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật được in trên khổ giấy A4, kèm theo các thông tin cơ bản về năm, tháng được công bố, sử dụng; tóm tắt nội dung tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật;

c) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) các quyết định tặng giải thưởng hoặc giấy chứng nhận giải thưởng đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 hoặc điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định này;

d) Đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực;

đ) Đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật của đồng tác giả phải có văn bản ủy quyền đại diện đứng tên nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật và văn bản thỏa thuận về chủ sở hữu, quyền tác giả theo quy định của pháp luật;

e) Đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật của tác giả đã chết, phải có văn bản cam kết thỏa thuận và ủy quyền đại diện đứng tên nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật của những người có quyền lợi hợp pháp có liên quan;

g) Các tài liệu khác có liên quan đến tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật (nếu có).

2. Tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nơi tác giả cư trú hoặc Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương (trường hợp tác giả là hội viên) theo thời gian quy định trong Kế hoạch.

3. Tác giả là người nước ngoài thì gửi hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật đến Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương.

4. Trường hợp hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn tác giả hoàn thiện hồ sơ và nộp theo thời gian quy định của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Điều 16. Trình tự, thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp cơ sở

1. Công khai danh sách tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật trên phương tiện truyền thông thuộc thẩm quyền quản lý: Cổng thông tin điện tử hoặc báo ngành, địa phương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Xem xét, thảo luận, đánh giá từng tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo quy định tại các điều 8, 9 và 10 Nghị định này.

3. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến các tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

4. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.

5. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo thời gian quy định trong Kế hoạch. Hồ sơ (01 bộ), bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo Mẫu số 2a hoặc Mẫu số 2b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Tóm tắt tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo Mẫu số 3a hoặc Mẫu số 3b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

c) Biên bản họp Hội đồng xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo Mẫu số 4a hoặc Mẫu số 4b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

d) Biên bản kiểm phiếu bầu xét chọn tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo Mẫu số 5a hoặc Mẫu số 5b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

đ) Báo cáo quá trình xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo Mẫu số 6a hoặc Mẫu số 6b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

e) Quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở;

g) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định này.

Điều 17. Trình tự, thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước

1. Công khai danh sách tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Xem xét, thảo luận, đánh giá từng tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo quy định tại các điều 8, 9 và 10 Nghị định này.

3. Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp của các Hội đồng chuyên ngành, cơ quan thường trực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật của các Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước đến Hội đồng cấp cơ sở.

Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày Hội đồng cấp cơ sở nhận được văn bản thông báo kết quả của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước, cơ quan thường trực Hội đồng cấp cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các tác giả có hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

4. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của các Hội đồng chuyên ngành.

5. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo thời gian quy định trong Kế hoạch. Hồ sơ (01 bộ), bao gồm:

a) Văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 5 Điều 16 Nghị định này;

b) Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước.

Điều 18. Trình tự, thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp Nhà nước

1. Công khai danh sách tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Xem xét, thảo luận, đánh giá từng tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo quy định tại các điều 8, 9 và 10 Nghị định này.

3. Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp của Hội đồng, cơ quan thường trực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật của Hội đồng cấp Nhà nước đến Hội đồng cấp cơ sở.

Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày Hội đồng cấp cơ sở nhận được văn bản thông báo kết quả của Hội đồng cấp Nhà nước, cơ quan thường trực Hội đồng cấp cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các tác giả có hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

4. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.

5. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ theo thời gian quy định trong Kế hoạch. Hồ sơ (01 bộ), bao gồm:

- a) Văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 5 Điều 16 Nghị định này;
- b) Quyết định thành lập Hội đồng cấp Nhà nước.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 20.....
2. Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật và Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam;
- Các hội Văn học nghệ thuật trung ương;
- Các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2),.....

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính